

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 03-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tám

Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Châu T, tên gọi khác: Không, sinh năm 2003 tại Thành phố H. ĐKTT: Số 184/4B/1 Bãi Sậy, Phường B, Quận S, Thành phố H. Chỗ ở: Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Châu K (đã chết) và bà Võ Thị Kiều L, sinh năm 1975, bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 242/QĐ-XPHC ngày 14/6/2022 của Chủ tịch UBND xã Thạnh H, xử phạt Võ Châu T về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 2.500.000đ, T chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2022 cho đến nay, có mặt tại Tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Võ Thị Kiều L, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh L (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ngô Kế Th, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh L (vắng mặt)

2. Đặng Phước T, sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh L (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/12/2022, do cần ma túy để sử dụng Võ Châu T điều khiển xe mô tô biển số giả 52N5-8505 từ nhà trọ ở Khu phố 4, thị trấn B, huyện B đến khu dân cư N ở Ấp 4, xã A, huyện B gặp một người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với giá 400.000đ đem về sử dụng. Sau khi Giao ma túy và nhận tiền xong tên T bỏ đi, TH cất giấu gói ma túy vào trong nón kết màu đen đang đội trên đầu và chạy xe về nhà trọ để tìm chỗ sử dụng. Khi TH chạy xe đến Hẻm 3, Quốc lộ 1A, Khu phố 4, thị trấn B, huyện B thì bị lực lượng Công an thị trấn B kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ gồm: 01 túi nilong màu trắng, viền xanh, kích thước khoảng 04cm x 04cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng đang cất giấu trong nón kết màu đen đang đội trên đầu (lực lượng Công an đã lập biên bản thu giữ, niêm phong); 01 xe mô tô hiệu Alpha màu đỏ đen biển số 52N5-8505.

Tại Kết luận giám định số 1133/2022/KLGĐ, ngày 09/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh L, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilong có rãnh khếp viền xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6142 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4002 gam, được đóng gói niêm phong (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

Tại cáo trạng số 14/CT-VKSBL ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Võ Châu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Châu T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Võ Châu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Châu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt

Bị cáo Võ Châu T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5, Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với người thanh niên tên T đã bán ma túy cho Võ Châu T, qua điều tra TH cung cấp thông tin đối với người thanh niên trên không đủ cơ sở xác minh, CQĐT sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0.4002 gam, loại Methamphetamine được đóng gói niêm phong, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

01 xe mô tô hiệu Alpha màu đỏ đen được gắn biển số giả 52N5-8505, do TH nhặt được trên đường, còn biển số thật của xe đã bị rút mất; Qua kiểm tra số khung 4UM5K, số máy 2FMHR-418923 xe do Trần Quốc Cường đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, đã bán xe cho chị Võ Thị Kiều L là mẹ của TH chưa sang tên, không có làm giấy mua bán. TH sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy, chị L hoàn toàn không biết, hiện Cơ quan CSĐT đã trả lại xe cho chị L là phù hợp nên không đề cập xem xét. Riêng biển số 52N5-8505 qua tra cứu không có dữ liệu biển số, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, bản kết luận giám định chất ma túy và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Võ Châu T là đối tượng nghiện ma túy nên 07 giờ 40 phút ngày 02/12/2022, tại Hẻm 3, QL1A, khu phố 4, thị trấn B, huyện B, Võ Châu T bị lực lượng Công an thị trấn B kiểm tra bắt quả tang trong nón kết màu đen TH đang đội trên đầu có cất giấu 01 túi nilong có rãnh khếp viền xanh, bên trong chứa ma túy có khối lượng 0,6142 gam, loại Methamphetamine. Qua điều tra, TH khai nhận mua từ người một người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) tại khu dân cư Nam Long với giá tiền là 400.000 đồng nhằm mục đích sử dụng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Châu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cũng thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo mua ma túy về cất giấu trái phép, mục đích để sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh HIV, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Đối với người thanh niên tên T đã bán ma túy cho Võ Châu T, qua điều tra TH cung cấp thông tin đối với người thanh niên trên không đủ cơ sở xác minh, CQĐT sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[7] Về vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0.4002 gam, loại Methamphetamine được đóng gói niêm phong nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

01 xe mô tô hiệu Alpha màu đỏ đen được gắn biển số giả 52N5-8505, do TH nhặt được trên đường, còn biển số thật của xe đã bị rút mất; Qua kiểm tra số khung 4UM5K, số máy 2FMHR-418923 xe do Trần Quốc Cường đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, đã bán xe cho chị Võ Thị Kiều L là mẹ của TH chưa sang tên, không có làm giấy mua bán. TH sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy, chị L hoàn toàn không biết, hiện Cơ quan CSĐT đã trả lại xe cho chị L là phù hợp nên ghi nhận không xét đến. Riêng biển số 52N5-8505 qua tra cứu không có dữ liệu biển số nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Võ Châu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Châu T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Võ Châu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 02/12/2022.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Châu T trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 03-3-2023 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0.4002 gam, loại Methamphetamine được đóng gói niêm phong; 01 biển số xe 52N5-8505.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Võ Châu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh **L**;
- Sở tư pháp tỉnh **L**;
- Viện kiểm sát nhân dân **huyện B**;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh **L**;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra **huyện B**;
- Nhà tạm giữ Công an **huyện B**;
- Chi cục thi hành án dân sự **huyện B**;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh **L**;
- Sở tư pháp tỉnh **L**;
- Viện kiểm sát nhân dân **huyện B**;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh **L**;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra **huyện B**;
- Nhà tạm giữ Công an **huyện B**;
- Chi cục thi hành án dân sự **huyện B**;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường